

**ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
ĐẢNG BỘ XÃ ĐAM RÔNG 4
LẦN THỨ I**

*

DỰ THẢO

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Đam Rông 4, ngày tháng năm 2025

**BÁO CÁO CHÍNH TRỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ XÃ ĐAM RÔNG 4,
LẦN THỨ I, NHIỆM KỲ 2025 - 2030**

CHỦ ĐỀ ĐẠI HỘI

“Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; đảm bảo quốc phòng, an ninh; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, khơi dậy khát vọng vươn lên; đưa xã Đam Rông 4 phát triển nhanh, bền vững”.

**PHƯƠNG CHÂM ĐẠI HỘI
“ĐOÀN KẾT - DÂN CHỦ - TRÁCH NHIỆM - ĐỘT PHÁ - PHÁT TRIỂN”**

Đại hội Đảng bộ xã Đam Rông 4 lần thứ I nhiệm kỳ 2025 - 2030 diễn ra trong bối cảnh các cấp, các ngành tập trung tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “*Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*”, thực hiện chính quyền 2 cấp theo Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15, bắt đầu bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc; Đại hội Đảng bộ xã Đam Rông 4 lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 có ý nghĩa quan trọng, là dấu mốc đặc biệt trên con đường phát triển của xã, là nguồn cổ vũ, động viên, định hướng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, sâu rộng công cuộc đổi mới, hiện thực hóa mục tiêu phát triển xã đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 với phương châm: ***“Đoàn kết - Dân chủ - Trách nhiệm - Đột phá - Phát triển”***.

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ 03 XÃ
ĐA TÔNG, ĐA LONG - ĐỒNG K'NÓ NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

(Có bản phụ lục đánh giá thực hiện các chỉ tiêu nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2020-2025 kèm theo)

1 Bối cảnh, tình hình

Đối với địa phương Đam Rông 4 phải đối mặt với những khó khăn thách thức như: thời tiết, dịch bệnh Covid-19, suy thoái kinh tế sau đại dịch, cơ sở hạ tầng chưa được đầu tư hoàn chỉnh... ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế, xã hội và đời sống nhân dân; bên cạnh đó, trình độ, năng lực của một số cán bộ chưa đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ, một bộ phận nhân dân vẫn chưa tự lực, tự cường vươn lên... Song với sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền các cấp bằng nhiều nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm... Từ tình hình trên khẳng định rằng Đảng bộ và nhân dân xã Đam Rông 4 đã nỗ lực khắc phục khó khăn, đoàn kết, tổ chức thực hiện đạt được nhiều kết quả quan trọng trong các lĩnh vực kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh, đời sống nhân dân ngày được cải thiện nâng lên¹.

2. Kinh tế cơ bản hoàn thành các mục tiêu chủ yếu, quan trọng, quản lý, bảo vệ môi trường có chuyển biến tích cực

Sản xuất nông nghiệp: Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, trong đó, nông nghiệp đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế của xã; sản xuất nông nghiệp tiếp tục chuyển dịch sang phát triển kinh tế nông nghiệp với sự chủ động, linh hoạt trong chuyển đổi giống cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao² từng bước ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất phù hợp với điều kiện, trình độ canh tác của nông hộ, đẩy mạnh cơ giới hóa vào sản xuất nông nghiệp giải phóng sức lao động tăng năng suất lao động, phát huy lợi thế; vận dụng tốt các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nâng cao năng suất cây trồng, vật nuôi; thực hiện canh tác đồng trà, đồng vụ, sử dụng giống mới, đầu tư phân bón, kỹ thuật chăm sóc,... qua đó năng suất bình quân nâng lên rõ rệt mang lại hiệu quả kinh tế cao³.

Chăn nuôi: đã từng bước chuyển đổi từ chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán sang chăn nuôi tập trung theo mô hình trang trại, gia trại, phát triển đàn đại gia súc gắn với phát triển đồng cỏ, nhất là bò thịt và nuôi cá nước lạnh, bước đầu mang lại giá trị kinh tế cao, bước đầu hình thành mô hình kinh tế hộ gia đình, kinh tế trang trại (*rau, cây ăn trái...*) ứng dụng công nghệ cao, đang từng bước khẳng định là hướng đi mới của địa phương. Thường xuyên chỉ đạo, rà soát những diện tích đã quy hoạch, có điều kiện, khả năng nuôi trồng thủy sản có giá trị kinh tế cao; hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, cá nhân, hộ gia đình nuôi trồng thủy sản⁴.

¹ Tổng diện tích 391,25 ha, (Đạ Tông 141,58 ha; Đạ Long 52,48 ha, Đong K'Nó 196,19 ha)

Tổng dân số 17.184 người (Đạ Tông 10.336 người, Đạ Long 4.200 người, Đong K'Nó 2.648 người); dân tộc thiểu số 15.222 người (Đạ Tông 9.247 người, Đạ Long 3.832 người, Đong K'Nó 2.443 người); trong đó tỷ lệ người đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 90,33% (Đạ Tông 89,46%, Đạ Long 98,24%, Đong K'Nó 92,26%.

² Như: Rau, sâm đương quy, bơ, bưởi da xanh, trồng dâu tằm nuôi tằm đã trở thành phong trào rộng khắp),

³ Cơ cấu kinh tế: Tỷ trọng ngành nông - lâm nghiệp - thủy sản 63,1%, công nghiệp - xây dựng 12,9% và dịch vụ, du lịch 24%. Thu nhập bình quân đầu người đạt 48 triệu đồng/người/năm.

⁴ Đến nay, diện tích nuôi thủy sản 6,4 ha (trong đó cá nước lạnh 3,65 ha, sản lượng ước đạt 500 tấn/năm), thành lập được 01 Hợp tác xã nuôi cá tằm.

Công tác quản lý QLBNR, tài nguyên, môi trường và khoáng sản: Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của TU, UBND tỉnh, các Sở, Ngành, tập thể Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy luôn thể hiện rõ tinh thần trách nhiệm trong lãnh đạo, tổ chức triển khai, thực hiện với phương châm “*không có vùng cấm, không có ngoại lệ*”; xử lý nghiêm minh các tình trạng khai thác khoáng sản trái phép; hoàn thành việc rà soát, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, định hướng đến năm 2045; xây dựng và thực hiện đúng kế hoạch sử dụng đất 05 năm, giai đoạn 2025 - 2030. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân và thực hiện có hiệu quả chính sách, pháp luật về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu. Chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng được thực hiện tốt, góp phần hạn chế phá rừng, cải thiện đời sống người dân, duy trì độ che phủ rừng.⁵

Thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp: Tạo mọi điều kiện, thu hút các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư trên địa bàn nhằm khai thác thế mạnh của địa phương về cảnh quan, khí hậu, sông suối, suối khoáng nóng để phát triển “*Làng du lịch cộng đồng*”, “*Du lịch canh nông*”; khôi phục một số làng nghề truyền thống⁶... từng bước khai thác tiềm năng lợi thế của địa phương và quảng bá sản phẩm đặc trưng của địa phương với các vùng miền khác. Duy trì và phát triển các ngành nghề có tiềm năng và lợi thế của địa phương như: Dệt thổ cẩm truyền thống, sản xuất rượu cần... góp phần giải quyết việc làm và nâng cao thu nhập cho một bộ phận người dân địa phương.

Lĩnh vực giao thông - vận tải: Tập trung nguồn lực, ưu tiên đầu tư cho các công trình, dự án trọng điểm về hạ tầng giao thông cứng hóa, kết nối giữa các xã trong huyện, các thôn trong xã đảm bảo việc giao thương hàng hóa, đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân và phục vụ cho sản xuất. Ưu tiên đầu tư cho các công trình, dự án trọng điểm về hạ tầng giao thông theo hướng đồng bộ, hiện đại, phá vỡ thế ngõ cụt, tăng cường hiệu quả kết nối với các địa phương giáp ranh⁷.

Phát triển doanh nghiệp và hợp tác xã: Tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc khuyến khích phát triển doanh nghiệp và tổ hợp tác khai thác lợi thế tiềm năng lợi thế sẵn có của địa phương như nuôi cá tầm, trồng dâu nuôi tằm⁸.

Hoạt động tín dụng và thu ngân sách: Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội đã được cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo việc quản lý sử dụng vốn vay gắn với việc thay đổi tư duy nhận thức sử dụng nguồn vốn vay đúng mục đích để nâng cao hiệu quả. Đẩy mạnh các

⁵ Duy trì độ che phủ rừng đạt trên 80%, (Đạ Tông 78,43%, Đạ Long 72%, Đưng Knór 90%).

⁶ Đến nay, trên địa bàn xã có 05 cơ sở lưu trú phục vụ cho du lịch với hơn 150 người lưu trú, 02 làng nghề dệt thổ cẩm, 04 câu lạc bộ công chiêng thường xuyên hoạt động

⁷ Có 02 nhà xe khách đưa đón khách trên địa bàn xã, đáp ứng nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa cho người dân, doanh thu hoạt động vận tải hành khách, vận tải hàng hóa ước đạt 2.160 triệu đồng/năm.

⁸ Đến nay, trên địa bàn có 22 doanh nghiệp được thành lập và hoạt động có hiệu quả, có 04 hợp tác xã nông nghiệp.

giải pháp tăng thu ngân sách, chống thất thu thuế, phí, nuôi dưỡng nguồn thu đảm bảo cho bộ máy quản lý, điều hành của địa phương⁹.

Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS giảm nghèo bền vững: Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, chương trình MTQG giảm nghèo bền vững của Chính phủ được triển khai có hiệu quả; là điều kiện quan trọng tạo sự chuyển biến đáng kể về đời sống người dân nói chung và người nghèo nói riêng. Triển khai có hiệu quả các chính sách, chương trình, dự án đầu tư phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện lồng ghép các nguồn vốn phát triển kết cấu hạ tầng, sản xuất, định canh, định cư và an sinh xã hội. Đầu tư, hỗ trợ trực tiếp cho hộ đồng bào dân tộc, từng bước thay đổi cách thức sản xuất nông nghiệp, phát triển kinh tế.

Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới: Ngay từ đầu nhiệm kỳ, cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân tích cực thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới trở thành phong trào sâu rộng, gắn với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; kết cấu hạ tầng được đầu tư, bộ mặt nông thôn ngày càng đổi mới, đời sống vật chất, tinh thần của người nông dân được nâng lên, đã hoàn thành 19/19 tiêu chí NTM, được UBND tỉnh Lâm Đồng công nhận xã Đam Rông 4 đạt chuẩn xã NTM¹⁰.

Chương trình MTQG giảm nghèo nhanh và bền vững: Ban Thường vụ Đảng ủy tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện tuyên truyền, vận động, lồng ghép các chương trình, dự án, hỗ trợ các mô hình sinh kế, xây dựng nhà ở cho hộ nghèo; triển khai thực hiện các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều của xã giảm mạnh qua từng năm¹¹.

3. Phát triển các giá trị văn hóa - xã hội và con người

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng về xây dựng, phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; các Cấp ủy Đảng đã chủ động ban hành các Nghị quyết chuyên đề để tập trung tuyên truyền xóa bỏ các hủ tục lạc hậu trong vùng đồng bào DTTS. Việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của đồng bào DTTS được chú trọng, đặc biệt là văn hóa công chiêng, phục dựng các Lễ, Hội truyền thống tốt đẹp¹²; hệ thống thể chế, thiết chế văn hóa dân được đầu tư hoàn thiện; đẩy mạnh các

⁹ Tốc độ tăng trưởng thu ngân sách bình quân từ 15 - 16%; tăng trưởng tín dụng từ 16 - 17%.

¹⁰ - Cả 03 xã đều đạt chuẩn Nông thôn mới, đảm bảo theo Nghị quyết (Đạ Tông năm 2023, Đạ Long năm 2024, Đưng K' Nơ 2022).

¹¹ Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm xuống còn 3,04% (Đạ Tông 3,6%, Đạ Long 3,77%, Đưng Knơ 1,76%).

¹² Trên địa bàn đã được đầu tư xây dựng khu bảo tồn văn hóa truyền thống tại xã Đạ Tông; Thành lập và ra mắt mô hình câu lạc bộ văn hoá công chiêng truyền thống của đồng bào dân tộc; phối hợp tổ chức các lớp truyền dạy công chiêng; phối hợp phục dựng và tái hiện thành công Lễ hội Cúng Thần Mưa (Nhô Dong) của dân tộc K'Ho tại xã Đạ Long, Lễ cưới xin (Lèh Tầm Bau) của dân tộc M'Nông tại xã Đạ Tông... Các thôn đã xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện quy ước, hương ước bước đầu đã phát huy vai trò tự quản trong nhân dân.

hoạt động văn hoá, thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương¹³.

Công tác quản lý hoạt động văn hóa, thể được thực hiện thường xuyên đúng quy định; các hoạt động văn hoá, văn nghệ chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước, của địa phương được tổ chức kịp thời, trang trọng. Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá khu dân cư*”; cuộc vận động “*xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*” tiếp tục được quan tâm chỉ đạo; phong trào thể dục, thể thao tiếp tục có sự phát triển mạnh mẽ, rộng khắp.

Giáo dục và đào tạo tiếp tục được chỉ đạo thực hiện theo đúng tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI; Kết luận số 91- KL/TW, ngày 12/8/2024 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII và các văn bản của Tỉnh ủy, Huyện ủy; thường xuyên chăm lo cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo của địa phương. Chất lượng giảng dạy và học tập từng bước được nâng lên, cơ sở vật chất, trang thiết bị trường lớp, đồ dùng học tập được quan tâm đầu tư theo hướng kiên cố hóa và đạt chuẩn. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý các trường học đủ về số lượng, chất lượng ngày một nâng lên, cơ bản đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay¹⁴. Tỷ lệ học sinh giỏi, học sinh xuất sắc năm sau cao hơn năm trước.

Công tác khám chữa bệnh, bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho người dân đạt nhiều kết quả tích cực; duy trì trạm y tế xã đạt chuẩn quốc gia; các chương trình y tế Quốc gia được thực hiện có hiệu quả. Công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình được triển khai rộng khắp. Tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân ngày được nâng lên; Y tế dự phòng, phòng chống các dịch bệnh xã hội được thực hiện hiệu quả¹⁵.

Thường xuyên quan tâm chỉ đạo thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, bảo trợ, phúc lợi xã hội, gắn với công tác xóa đói, giảm nghèo. Chăm lo thực hiện chính sách người có công, người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em, phụ nữ,... nhất là vào các dịp lễ, Tết. Tổ chức thăm, hỏi, tặng quà cho các gia đình chính sách, người có công; thực hiện chi trả đầy đủ, kịp thời các chính sách hỗ trợ cho các gia đình chính sách, người có công, hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội. Ngoài ra, làm tốt công tác tổ chức các hoạt động nhân đạo, từ thiện tại địa phương góp phần chia sẻ khó khăn cho người nghèo. Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, người cao tuổi, các chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế triển khai kịp thời, đúng quy định. Bảo hiểm y tế được triển khai thực hiện tốt, 100% người dân có thể bảo hiểm y tế.

¹³ Đến nay, 16/16 thôn đã xây dựng Quy ước, hương ước của thôn; 100% thôn đạt chuẩn văn hóa; 100% cơ quan đạt chuẩn văn hóa; có 9/16 khu dân cư kiểu mẫu, 7/16 khu dân cư tiêu biểu; khôi phục và duy trì hoạt động 02 làng nghề dệt thổ cẩm (đã được UBND tỉnh công nhận), thành lập được 04 câu lạc bộ công chiêng...

¹⁴ Đến nay, 11/11 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ I (Mầm non: 03 trường, Tiểu học: 04 trường; THCS: 03 trường; THPT: 01 trường), có 132 lớp học/3.547 học sinh; 207 viên chức.

¹⁵ Trạm y tế của 3 xã Đa Tông, Đa Long và Đông K'Nờ đã được công nhận xã đạt chuẩn y tế quốc gia, đạt các tiêu chí theo Quyết định số 1300/QĐ-BYT ngày 09/3/2023 của Bộ Y tế về Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030

Các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương đã thường xuyên quan tâm, chỉ đạo, thực hiện việc xóa nhà tạm, nhà dột nát đối với người có công, người nghèo, khó khăn về nhà. Đến nay, đã cơ bản hoàn thành xong việc xóa nhà tạm, nhà dột nát theo phong trào thi đua *“chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước năm 2025*

Thường xuyên quan tâm đổi mới, nâng cao chất lượng thông tin tuyên truyền trên địa bàn; triển khai và thực hiện có hiệu quả chủ trương xây dựng Chính quyền điện tử, chuyển đổi số; phát triển hạ tầng viễn thông, Internet, bưu chính; làm tốt công tác đấu tranh, phản bác các luận điệu xuyên tạc, sai lệch của các thế lực thù địch trên không gian mạng¹⁶.

4. Quốc phòng - An ninh được được đảm bảo

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng, Nhà nước về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh ở địa phương, xây dựng khu vực phòng thủ, sẵn sàng chiến đấu; thực hiện tốt công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh; xây dựng lực lượng thường trực, dân quân tự vệ, dự bị động viên, đảm bảo đủ số lượng, chất lượng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cả thời bình và khi có tình huống xảy ra, công tác huấn luyện, diễn tập chiến đấu phòng thủ được quan tâm thường xuyên. Trong nhiệm kỳ đã tổ chức diễn tập chiến đấu phòng thủ đạt kết quả cao, đảm bảo an toàn tuyệt đối đạt yêu cầu đề ra

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã luôn được đảm bảo bằng nhiều giải pháp, chưa phát hiện những vấn đề phức tạp nổi lên tác động, ảnh hưởng đến ANTT trên địa bàn, không xảy ra các mâu thuẫn, phát sinh trong nội bộ cấp ủy, chính quyền, nội bộ nhân dân, mâu thuẫn dân tộc, tôn giáo; không xảy ra các vụ tranh chấp, khiếu kiện, những vụ phức tạp, kéo dài,... Công tác đấu tranh, ngăn chặn, phòng chống các loại tội phạm, âm mưu chống phá của các thế lực thù địch được tăng cường đặc biệt là trên không gian mạng.

Công tác tiếp dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân được cấp ủy, chính quyền quan tâm chỉ đạo giải quyết; các vụ khiếu nại, tố cáo của công dân ngay ở cơ sở, không để xảy ra điểm nóng về khiếu nại, tố cáo. Công tác tiếp dân và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân được triển khai thực hiện đúng quy định.

5. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh và đạt nhiều kết quả quan trọng

Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng,

¹⁶ Đến nay, địa phương có 03 hệ thống Đài truyền thanh không dây với hơn 90 cụm loa; 03 bưu điện; địa phương có trang điện tử hoạt động ổn định; tất cả các hồ sơ hành chính giao dịch điều được thực hiện điện tử hóa 100%; có trên 93,15% người dân sử dụng điện thoại di động, trong đó người dân sử dụng điện thoại di động thông minh đạt trên 79,81%.

chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” được tổ chức triển khai và thực hiện nghiêm túc;

Công tác giáo dục chính trị tiếp tục được chú trọng, giữ vững mục tiêu, quan điểm đường lối đổi mới, nguyên tắc của Đảng; thường xuyên cử cán bộ, đảng viên tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị chính trị, cập nhật kiến thức cho cán bộ, đảng viên gắn với tập lý luận với thực tiễn; công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Qua kiểm điểm hàng năm và nhiệm kỳ đa số cấp ủy, tổ chức đảng, đội ngũ cán bộ, đảng viên cơ bản có bản lĩnh chính trị vững vàng, không dao động trước âm mưu, thủ đoạn, luận điệu chống phá, xuyên tạc của các thế lực thù địch, vai trò hạt nhân lãnh đạo của Đảng tiếp tục được phát huy¹⁷.

Trong nhiệm kỳ qua, Ban Chấp hành Đảng bộ xã, Ban Thường vụ và Thường trực đảng ủy đặc biệt quan tâm đến công tác xây dựng Đảng; chú trọng công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân; đã ban hành nhiều kế hoạch, chương trình thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của Tỉnh ủy, Huyện ủy về xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện trên các mặt chính trị, tư tưởng và đạo đức. Chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII, XIII), Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị và các quy định về nêu gương; Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, các biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*”; Quy định 144-QĐ/TW, ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về “*chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới*”, qua đó phát huy tinh thần trách nhiệm, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên trong sạch, vững mạnh, có đủ phẩm chất đạo đức và năng lực chuyên môn để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Công tác quy hoạch, đào tạo, sắp xếp, bố trí, giới thiệu cán bộ ứng cử bảo đảm dân chủ, công khai, đúng quy định; chất lượng đội ngũ cán bộ được nâng cao. Đa số các đồng chí được bố trí ở vị trí mới đều phát huy và nâng cao tính tiên phong gương mẫu trong công tác đảng cũng như trong công tác chuyên môn của mình.

Công tác kết nạp đảng viên được các cấp ủy chú trọng quan tâm cả về số lượng và chất lượng, chất lượng đảng viên đã được nâng cao về trình độ văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ, đội ngũ đảng viên trẻ kết nạp hàng năm chiếm tỷ lệ khá cao¹⁸. Đa

¹⁷ Đến nay, 100% Bí thư, Phó bí thư chi bộ thôn có trình độ sơ cấp lý luận chính trị trở lên; 100% Bí thư, Phó bí thư chi bộ chi bộ sự nghiệp hành chính công có trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên; 03 đồng chí Bí thư Đảng ủy các xã (cũ) đều có trình độ cao cấp lý luận chính trị.

¹⁸ Từ đầu nhiệm kỳ đến nay đã kết nạp 93 đảng viên; nâng tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ là: 424 đồng chí; đội ngũ đảng viên đều có lập trường, tư tưởng chính trị và trình độ, năng lực đáp ứng công tác lãnh đạo, chỉ đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ.

số các đảng viên đều phát huy và nâng cao tính tiên phong gương mẫu trong công tác đảng cũng như trong công tác chuyên môn của mình¹⁹.

Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng trên địa bàn xã đã có nhiều chuyển biến tích cực. Số lượng và chất lượng các cuộc kiểm tra, giám sát được tăng lên rõ rệt. Nội dung kiểm tra, giám sát xác định trọng tâm, trọng điểm; tập trung kiểm tra, giám sát vào những lĩnh vực quan trọng, nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực. Việc kiểm tra, giám sát đã phát hiện những sai sót của tổ chức Đảng và đảng viên từ đó có định hướng, chấn chỉnh kịp thời. Việc xử lý kỷ luật tiến hành đúng nguyên tắc, dân chủ, khách quan, đúng Điều lệ đảng đến nay đảng viên vi phạm đã có tiến bộ rõ rệt²⁰.

Công tác dân vận của Đảng được tăng cường, đổi mới tương đối toàn diện. Cấp ủy đã tập trung lãnh đạo tổ chức Mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội đổi mới phương thức hoạt động, đẩy mạnh phong trào thi đua dân vận khéo, thực hiện tốt quy chế dân chủ, tạo động lực cho việc thực hiện các phong trào thi đua yêu nước; đồng thời tập trung lãnh đạo công tác nắm tình hình, xử lý các vấn đề phức tạp nổi lên, tăng cường đối thoại trực tiếp với nhân dân và người khiếu nại, tố cáo để kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc xảy ra.

Phương thức lãnh đạo của cấp ủy, Ban thường vụ có nhiều đổi mới, nề nếp chất lượng sinh hoạt chi bộ, cấp ủy được nâng lên tạo sự chuyển biến, tiến bộ. Bảo đảm sự lãnh đạo của đảng trên các lĩnh vực đời sống xã hội, đồng thời phát huy vai trò tính chủ động sáng tạo của chính quyền và Mặt trận tổ quốc, các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội. Trong nhiệm kỳ vừa qua Đảng uỷ xã đã ban hành nhiều nghị quyết chuyên đề để tập trung lãnh đạo góp phần thúc đẩy kinh tế-xã hội phát triển nhanh, bền vững, bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo tồn các giá trị văn hoá đặc sắc của địa phương²¹.

Hội đồng nhân dân xã đã tích cực đổi mới nâng cao chất lượng các kỳ họp, hoạt động giám sát nhất là những vấn đề nhạy cảm bức xúc như đất đai, môi trường..., tiếp xúc cử tri, kịp thời ban hành chương trình và tổ chức giám sát các nội dung phù hợp với tình hình địa phương.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xã đã từng bước đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, chú trọng hướng về nông thôn, đề xuất giải quyết các kiến nghị, tâm

¹⁹ Đến nay tổng số đảng viên toàn xã: 424 đảng viên (trong đó Đa Tông 181 đảng viên, Đạn Long 141 đảng viên, Đong K'Nó 102 đảng viên). Hàng năm, số tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh đạt bình quân 80%; đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt 86%.

²⁰ Đảng ủy tiến hành kiểm tra 82 lượt chi bộ và 29 lượt đảng viên, giám sát 34 lượt chi bộ và 28 lượt đảng viên; Ủy ban Kiểm tra tiến hành kiểm tra 26 lượt chi bộ, giám sát 15 lượt chi bộ và 10 lượt đảng viên Trong nhiệm kỳ, xem xét kỷ luật và đề nghị thi hành kỷ luật theo thẩm quyền đối 39 đảng viên (Trong đó Đa Tông 17 đảng viên, Đa Long 11 đảng viên, Đong K'Nó 11 đảng viên).

²¹ Nghị quyết số 45 -NQ/ĐU, của xã Đa Tông, ngày 8/6/2022 về "Phục hồi, phát huy giá trị văn hóa truyền thống, xây dựng cảnh quan thôn, buôn, đón đầu phát triển du lịch từ nay đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" Báo Lâm Đồng. Nghị quyết số 51-NQ/ĐU, của xã Đa Tông ngày 30/9/2022 về xây dựng mô hình "Công dân gương mẫu, giáo dân tốt" để lãnh đạo các nhiệm vụ đời sống xã hội, trong đó có việc quan tâm hoạt động tín ngưỡng tôn giáo gắn phát huy vai trò của tôn giáo trong việc đảm bảo ANTT, chung sức cùng Cấp ủy, Chính quyền địa phương xây dựng nông thôn mới

tư, lợi ích thiết thực cho đoàn viên, hội viên. Các đoàn thể được thành lập, kiện toàn từ xã đến thôn đã chú trọng gần dân, sát dân hơn; các phong trào, nội dung sinh hoạt đều hướng về nhân dân, từng bước khắc phục tình trạng hành chính hóa hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể.

6. Các nhiệm vụ trọng tâm và các khâu đột phá trong thực hiện Nghị quyết Đại hội của 3 xã nhiệm kỳ 2020-2025

Ngay từ đầu nhiệm kỳ, các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương căn cứ vào Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2020-2025, chủ động xây dựng Đề án, Chương trình, Kế hoạch để tổ chức triển khai, thực hiện với quyết tâm chính trị cao. Đến nay, cơ bản các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu Nghị quyết từ đầu nhiệm kỳ đề ra, kinh tế xã hội tiếp tục phát triển; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; bộ mặt nông thôn mới ngày càng khang trang, sạch đẹp; đời sống vật chất tinh thần của người dân không ngừng được nâng lên.

7. Các dự án, công trình trọng điểm của 3 xã được tỉnh và huyện tập trung nguồn lực để khai triển thực hiện, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội cho địa phương. Đến nay, các công trình được tỉnh và huyện đầu tư cơ bản hoàn thành góp phần hoàn thành Chương trình xây dựng nông thôn mới các xã trong đó có nhiều công trình cơ sở hạ tầng được xây dựng và nâng cấp, góp phần cải thiện chất lượng sống của người dân.

8. Kết quả thực hiện chỉ tiêu nghị quyết đại hội Đảng bộ xã Nhiệm kỳ 2020-2025

8.1. Xã Đa Tông: 11/16 chỉ tiêu đạt (5/16 chỉ tiêu chưa đạt; Thu ngân sách nhà nước hàng năm tăng từ 12,5% trở lên (*NQ tăng từ 13-14% trở lên*); trong đó thuế, phí tăng bình quân 12% (*NQ tăng bình quân 13 – 14%*); Có 3/4 trường học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 đạt 75% (*NQ 100%*) và 1/4 trường học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 đạt 25% (*NQ 60%*); Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm xuống dưới 1.27 (*NQ dưới 1%*); Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 6 tuổi giảm xuống dưới 22.92% (*NQ dưới 15%*); Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế toàn dân đạt 94.14% (*NQ 100%*))

8.2. Xã Đa Long: Hoàn thành 16/19 tiêu chí (03 chỉ tiêu chưa đạt: Độ che phủ rừng đạt 72%; Giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên còn 1.7%; lao động được đào tạo cấp chứng chỉ nghề đạt 20%).

8.3. Xã Đông K'Nó: Hoàn thành 20/20 chỉ tiêu nghị quyết.

9. Những hạn chế, yếu kém, khuyết điểm

9.1. Lĩnh vực kinh tế- xã hội quốc phòng – an ninh

Kinh tế xã hội có phát triển nhưng còn chậm, tỉ lệ hộ nghèo giảm sâu song thiếu bền vững, việc áp dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất còn chậm, chưa thực sự trở thành động lực làm thay đổi tập quán canh tác, nâng cao năng suất, chất lượng, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, cơ cấu cây trồng vẫn chủ yếu là lúa, bắp thuần túy, năng suất, sản lượng hàng năm tăng không đáng kể; chăn nuôi vẫn nhỏ lẻ, giá trị thu nhập trên diện tích đất còn thấp. Chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi,

áp dụng khoa học, kỹ thuật vào sản xuất có chuyển biến song còn chậm, chưa có nhiều mô hình phát triển kinh tế lớn tập trung theo hướng nông trại, gia trại VAC, VACR cũng như chưa hình thành các chuỗi sản xuất tập trung mang lại hiệu quả cao kinh tế cao. Thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp phát triển chậm. Hệ thống kênh mương thủy lợi chưa thực đòn sự đồng bộ.

Trong các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, y tế, văn hóa, xã hội còn nhiều khó khăn, hạn chế, nhất là việc nâng cao chất lượng dạy và học, duy trì sĩ số, huy động học sinh ra lớp ở bậc tiểu học và trung học cơ sở. Công tác chăm sóc, khám chữa bệnh mặc dù có nhiều cố gắng, nhưng chưa đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của người dân. Đầu tư cho văn hóa chưa tương xứng, thiếu đồng bộ cho việc bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống dân tộc, một số tập tục không còn phù hợp chậm được xóa bỏ. Việc vận động làm thay đổi thói quen, tập quán sản xuất, ý chí vươn lên của một bộ phận bà con đồng bào dân tộc thiểu số chưa đạt yêu cầu; ; đời sống một bộ phận nhân dân còn gặp nhiều khó khăn.

Xây dựng nông thôn mới chủ yếu đạt được các tiêu chí có sự đầu tư từ ngân sách Nhà nước, còn khó khăn trong thực hiện các tiêu chí, đòi hỏi tinh thần, ý thức trách nhiệm vươn lên của người dân (*thu nhập, hình thức tổ chức sản xuất, tỉ lệ hộ nghèo...*).

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn yếu tố phức tạp; vi phạm trật tự an toàn giao thông diễn biến khá phức tạp.

9.2. Công tác xây dựng đảng và hoạt động của bộ máy chính quyền

Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số chi bộ, đảng viên còn thấp; chất lượng sinh hoạt chi bộ và tính tiên phong gương mẫu của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa cao, tự phê bình và phê bình chưa thường xuyên, còn biểu hiện coi nhẹ, hình thức, né tránh, xuề xòa; xếp loại đảng viên ở một số chi bộ chưa thực chất.

Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng có mặt còn hạn chế, một số tổ chức đảng chưa thường xuyên giáo dục, kiểm tra đảng viên thực hiện quy định của Đảng về rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống, chưa kết hợp nội dung sinh hoạt chi bộ gắn với kiểm tra đảng viên chấp hành các quy định của Đảng.

Công tác vận động quần chúng và hoạt động của Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể còn dàn trải, thiếu trọng tâm; việc khơi dậy ý thức tự giác lao động sản xuất, thoát nghèo đồng bào dân tộc thiểu số chuyển biến chậm.

Việc quản lý điều hành của chính quyền còn lúng túng, một số mặt còn hạn chế, đặc biệt là trong việc theo dõi, quản lý các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, quản lý bảo vệ rừng, xây dựng cơ sở hạ tầng, quản lý tài nguyên khoáng sản. cải cách thủ tục hành chính chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn đặt ra.

Hoạt động của HĐND và đại biểu HĐND chưa phát huy được hết quyền và nghĩa vụ theo quy định, nhất là việc kiểm tra, giám sát thực hiện các Nghị quyết của HĐND, công tác tiếp xúc cử tri và giải quyết các kiến nghị của cử tri chưa thực sự tốt, hiệu quả chưa cao.

9.3. Nguyên nhân hạn chế, yếu kém

Xã Đam Rông 4 là xã có xuất phát điểm thấp, tuyến giao thông đối ngoại kết nối địa phương với các vùng khác triển khai chậm, diện tích tự nhiên nhiều nhưng chỉ có trên 20% là đất sản xuất còn lại đất rừng là chủ yếu, đồng bào dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ cao, trình độ sản xuất, canh tác của người dân còn thấp. Nguồn lực đầu tư chủ yếu phụ thuộc vào Ngân sách của huyện; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội chưa đồng bộ.

Sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Chính quyền, một số chi bộ và một bộ phận cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu chưa thể hiện hết trách nhiệm, năng động, quyết liệt, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm.

Sự phối hợp giữa Chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể và các ngành liên quan có lúc chưa thường xuyên, chặt chẽ, còn đùn đẩy, né tránh trách nhiệm; việc kiểm tra, đôn đốc, phát hiện, xử lý vi phạm trên các lĩnh vực còn chậm, thiếu quyết liệt, triệt để, nên kỷ luật, kỷ cương chưa nghiêm.

Một bộ phận khá lớn đồng bào dân tộc thiểu số chuyển biến về nhận thức chưa nhiều, còn trông chờ vào sự đầu tư, hỗ trợ của Nhà nước, chưa chủ động vươn lên lao động, sản xuất, thoát nghèo.

10. Một số bài học kinh nghiệm qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ 03 xã Đạ Tông, Đạ Long và Đơng K'Nơ

Một là, đầu tư đúng mức công tác xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh; đề cao trách nhiệm cấp ủy, giữ vững nguyên tắc gắn với đổi mới nội dung sinh hoạt Đảng. Phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền từ trong lãnh đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát cơ sở; kiên trì, kiên quyết đấu tranh phòng, chống suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Hai là, trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tổ chức thực hiện phải có quyết tâm chính trị cao, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên trưởng thành mọi mặt, có khả năng vận dụng nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phù hợp với thực tế của địa phương. Kết hợp phát triển kinh tế gắn với văn hóa và giải quyết các vấn đề an sinh xã hội, giảm nghèo, nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện tốt các chính sách người có công.

Ba là, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu. Đổi mới nội dung phát động các phong trào thi đua, khi có phong trào phải triển khai sâu rộng và duy trì thường xuyên, theo hướng “trọng dân, gần dân, có trách nhiệm với dân”, nắm chắc tình hình, giải quyết, tháo gỡ kịp thời những khó khăn, bức xúc của nhân dân.

Bốn là, tăng cường mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng với nhân dân; mọi chủ trương, chính sách phải vì lợi ích và đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Củng cố lòng tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng bộ và chính quyền địa phương; lấy hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật

chất, tinh thần và bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của nhân dân, làm tiêu chí phấn đấu trong lãnh đạo, điều hành.

Năm là, phát huy sức mạnh tổng hợp khối đại đoàn kết các dân tộc, tôn giáo, tạo niềm tin và sự đồng thuận xã hội trong thực hiện các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước; xây dựng kinh tế- xã hội phát triển; đảm bảo quốc phòng, an ninh và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân khơi dậy khát vọng vươn lên phát triển nhanh, bền vững. Thực hiện hiệu quả quy chế dân chủ ở cơ sở, mở rộng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong giám sát, phản biện xã hội đối với các chủ trương, chính sách liên quan trực tiếp đến quyền lợi chính đáng của nhân dân.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN NHIỆM KỲ 2025 – 2030

1. Dự báo tình hình

Trong 05 năm tới, tình hình kinh tế, chính trị, xã hội của đất nước nói chung, tỉnh Lâm Đồng nói riêng và xã Đam Rông 4 tiếp tục phát triển; bên cạnh những thuận lợi cơ bản, cũng gặp không ít khó khăn, thách thức; biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh diễn biến khó lường; các thế lực thù địch tiếp tục tăng cường các hoạt động chống phá, lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo thực hiện âm mưu phá hoại đoàn kết toàn dân.

Tình hình trong xã tiếp tục kế thừa những thành quả phát triển trong những nhiệm kỳ vừa qua; năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức đảng được phát huy, đội ngũ cán bộ, đảng viên có bước trưởng thành; kinh tế - xã hội tiếp tục phát triển; kết cấu hạ tầng, đặc biệt là tuyến giao thông quan trọng đường tỉnh lộ 722 kết nối các điểm du lịch trọng điểm của Lâm Đồng với tỉnh Đắk Lắk, kết nối địa phương với các vùng lân cận được đầu tư, nâng cấp mở ra cơ hội mới cho xã Đam Rông 4 phát triển đặc biệt là tiềm năng du lịch, tiếp cận, giao thoa các loại hình phát triển kinh tế, trình độ canh tác, sản xuất và đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân từng bước được nâng lên..., là điều kiện, động lực để hoàn thành nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn mới.

Tuy nhiên, dự báo tình hình vẫn còn khó khăn, thách thức trước yêu cầu đòi hỏi phải phát triển địa phương cao hơn khi trở thành xã nông thôn mới không còn được thụ hưởng một số chính sách đầu tư hỗ trợ như trước đây; một số vấn đề về lịch sử luôn tiềm ẩn nguy cơ mất ổn định về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Ngoài ra, một số khó khăn nội tại như: Xuất phát điểm thấp, tiềm lực kinh tế còn yếu, sự thiếu năng động, quyết tâm, dám nghĩ, dám làm của một bộ phận cán bộ đảng viên là những khó khăn tác động trực tiếp tới kết quả phát triển của địa phương trong nhiệm kỳ tới nếu không được giải quyết thỏa đáng.

2. Quan điểm chỉ đạo

Tập trung huy động mọi nguồn lực, tranh thủ sự hỗ trợ của TU, UBND tỉnh, các Sở, Ngành của tỉnh, phát huy nội lực và tiềm năng lợi thế của địa phương, khắc phục khó khăn để tạo bứt phá trong phát triển kinh tế - xã hội; cải thiện rõ rệt và đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội để khuyến khích, thu hút đầu tư; xác định rõ chương trình trọng tâm, công trình trọng điểm, vùng phát triển phù hợp theo từng địa bàn để tập trung lãnh chỉ đạo hiệu quả; tiếp tục thực hiện hiệu quả kế hoạch tái cơ cấu ngành nông nghiệp, đẩy mạnh giảm nghèo bền vững, phát triển du lịch, phát triển kinh tế xã hội gắn với 3 chương trình mục tiêu quốc gia: xây dựng thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế vùng đồng vùng đồng bào dân tộc thiểu số; ổn định và nâng cao đời sống cho đồng bào dân tộc thiểu số; bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc tại chỗ, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho nhân dân; phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo vệ phát triển rừng, bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên; bảo đảm quốc phòng, an ninh, ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội; tạo chuyển biến mạnh mẽ trong xây dựng Đảng, hệ thống chính trị; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân; nâng cao chất lượng, đời sống Nhân dân. Phấn đấu đưa xã Đam Rông 4 trở thành xã phát triển trung bình khá của tỉnh.

3. Mục tiêu phát triển

Xây dựng xã Đam Rông 4 trên cơ sở ổn định để phát triển, phát triển để duy trì ổn định. Huy động các nguồn lực, tranh thủ sự hỗ trợ của các cấp, các ngành cấp, để phát triển kinh tế - xã hội; tiếp tục đẩy mạnh giảm nghèo theo hướng bền vững gắn với duy trì và giữ vững các tiêu chí xây dựng nông thôn mới; bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc tại chỗ, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho Nhân dân. Gắn phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ môi trường; bảo đảm quốc phòng, an ninh, ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội; tạo chuyển biến mạnh mẽ trong xây dựng Đảng, hệ thống chính trị; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân; nâng cao chất lượng, đời sống Nhân dân. Khơi dậy và hiện thực hóa khát vọng phát triển, sức mạnh đại đoàn kết; huy động mọi nguồn lực, phát huy tiềm năng, lợi thế tự nhiên và vai trò vị trí của xã thực hiện thắng lợi các mục tiêu đến năm 2030,

4. Tiềm năng phát triển của xã xã Đam Rông 4

- Vị trí địa kinh tế: Là xã kết nối với tỉnh Đắk Lắk và phường Lang Biang Đà Lạt thông qua 4 tuyến giao thông đối ngoại là Quốc lộ 27 và Đường tỉnh 722, 722B, 722C; có quỹ đất nông nghiệp lớn thuận lợi cho phát triển nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản và dịch vụ du lịch, dịch vụ nông nghiệp. Đất thích hợp loại cây ăn trái, lúa, dâu tằm. Có các suối khoáng nóng, thác Tiêng Tang,, tiềm năng cảnh quan, du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng.

Về xã hội: Đây là xã có nhiều đồng bào gốc Tây Nguyên sinh sống nên còn giữ được nhiều nét văn hóa đậm đà bản sắc của người Tây Nguyên như: văn hóa Cồng Chiêng; các ngành nghề dệt thổ cẩm, mây tre đan tiềm năng cho phát triển du lịch.

Động lực phát triển của xã Đam Rông 4: Phát triển du lịch sinh thái suối nước nóng, khai thác các điểm du lịch sinh thái, du lịch làng nghề dệt thổ cẩm, mây tre

đan..., gắn liền phát triển nông nghiệp bền vững phù hợp trình độ canh tác người dân trong vùng, tiến tới từng bước phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, hữu cơ, thông minh, chuyên canh trồng dâu, lúa, cây công nghiệp (*cà phê*), phát triển nuôi trồng thủy sản (*cá tầm*). Tiến tới phát triển từng vùng cây ăn trái kết hợp du lịch nghỉ dưỡng. Phát triển du lịch sinh thái phức hợp nghỉ dưỡng và phục hồi sức khỏe.

5. Các chỉ tiêu chủ yếu 5 năm 2025 - 2030

5.1. Về kinh tế

(1) Tốc độ phát triển sản xuất theo giá so sánh bình quân hàng năm đạt từ 10 – 11% trong đó: Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản 10-11%; công nghiệp, xây dựng 14-15%; thương mại dịch vụ 11-12%.

(2) Cơ cấu kinh tế: Tỷ trọng ngành nông - lâm nghiệp - thủy sản 51 - 54%, công nghiệp - xây dựng 15 - 17% và dịch vụ, du lịch 30 - 32%.

(3) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn xã hằng năm tăng bình quân 12 - 13%, trong đó thuế phí tăng 12 - 13%.

(4) Tổng mức đầu tư toàn xã hội tăng từ 10 - 12%/năm.

5.2. Về xã hội

(5) Duy trì và nâng cao chất lượng tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới. Phần đầu đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao vào cuối năm 2030.

(6) Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều (*theo chuẩn nghèo giai đoạn 2026 - 2030*) duy trì mức giảm 1 - 1,5%/năm.

(7) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt từ 60 - 62%; trong đó, tỷ lệ lao động qua đào tạo được cấp bằng, chứng chỉ chiếm 20%; giải quyết việc làm mới 300 -350 lao động/năm.

(8) Tỷ lệ gia đình văn hóa trên 95%, 100% thôn đạt chuẩn văn hóa. 100% cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa.

(9) Đến năm 2030, phần đầu giữ vững kết quả và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục – xóa mù chữ; giữ vững 100% cơ sở giáo dục công lập trên đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, có thêm từ 1 đến 2 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

(10) Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm còn dưới 1,3%.

(11) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm xuống dưới 15%.

(12) Tỷ lệ số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia đạt 100%;

(13) Tiếp tục duy trì Trạm Y tế đạt chuẩn theo Bộ tiêu chí quốc gia về y tế. Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế toàn dân trên 95%.

(14) Tối thiểu 80% hồ sơ hành chính được xử lý trên môi trường mạng, 100% thủ tục hành chính cấp xã được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3,4 trên dịch vụ công. 100% cán bộ, chức ký sổ trong công việc.

5.3. Về môi trường

(15) Tỷ lệ hộ dân được dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh trên 97%. Tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải trên 85%.

(16) Phân đầu giảm từ 10 - 15% số vụ phá rừng và giảm từ 15 - 20% diện tích rừng và lâm sản thiệt hại.

5.4. Quốc phòng - an ninh

(17) Công tác tuyên quân hàng năm đạt 100% chỉ tiêu, đảm bảo chất lượng; an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

5.5 Về xây dựng Đảng, hệ thống chính trị

(18) Hàng năm Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; có trên 90% chi bộ trực thuộc hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, không có chi bộ nào không hoàn thành nhiệm vụ; có trên 90% cán bộ, đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; Tỷ lệ kết nạp đảng viên mới hàng năm trong giai đoạn 2025 - 2030 đạt từ 3- 3,5 % trở lên trên tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ.

(19) Tỷ lệ tập hợp, vận động đoàn viên, hội viên đạt từ 75% trở lên.

III. TIẾP TỤC ĐỔI MỚI MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ, GẮN VỚI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế

Đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng kinh tế trên các lĩnh vực; tiếp tục tái cơ cấu ngành nông nghiệp, gắn với xây dựng nông thôn mới; phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương; từng bước tăng tỷ trọng ngành công nghiệp, dịch vụ, du lịch trong cơ cấu ngành kinh tế.

Nhân rộng các mô hình, gắn với chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với xu hướng của biến đổi khí hậu, trình độ canh tác của người dân; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, thu nhập trên đơn vị canh tác; khuyến khích phát triển kinh tế mô hình hợp tác xã, từng bước hình thành liên kết chuỗi giá trị trong sản xuất nông, lâm nghiệp; phấn đầu đến năm 2030, giá trị sản phẩm thu được trên một đơn vị diện tích đạt từ 250 đến 350 triệu đồng/ha/năm..

Đẩy mạnh xã hội hoá, nâng cao chất lượng, hiệu quả các loại hình dịch vụ phục vụ nông nghiệp. Tăng cường hệ thống khuyến nông, khuyến lâm, thú y, bảo vệ thực vật và các dịch vụ kỹ thuật khác. Phát triển đàn gia súc, gia cầm, nuôi cá nước lạnh, chăn nuôi tằm; gắn kết chăn nuôi với trồng trọt để từng bước sản xuất đáp ứng theo tiêu chuẩn VietGAP, tiêu chuẩn hữu cơ và hướng đến sản xuất nông nghiệp sạch, bền vững, xây dựng được sản phẩm OCOP. Đến năm 2030, diện tích sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đạt từ 10 - 15%; chăn nuôi chiếm trên 21% giá trị trong cơ cấu ngành nông nghiệp.

Vận dụng tối đa các chính sách phát triển kinh tế từ rừng; lồng ghép các nguồn lực hỗ trợ trồng rừng, sản xuất nông, lâm, ngư, gắn với cho thuê rừng để kinh doanh

du lịch sinh thái; quan tâm đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ công tác bảo vệ và phát triển rừng, nâng cao hiệu quả kinh tế lâm nghiệp.

Tiếp tục thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao, gắn với giảm nghèo bền vững; phát huy hơn nữa chủ thể của người nông dân và cộng đồng dân cư, sự tham gia của cả hệ thống chính trị trong nông thôn mới nâng cao; củng cố và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt.

Thúc đẩy tăng trưởng, tiêu thủ công nghiệp, tạo điều kiện tối đa cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất xây dựng, mở rộng các cơ sở sản xuất, kinh doanh, thu hút lao động địa phương. Phát triển công nghiệp chế biến nông sản, lâm sản, sản xuất vật liệu xây dựng, các ngành nghề truyền thống địa phương có thể mạnh. Phần đầu giá trị ngành công nghiệp, xây dựng tăng bình quân 13,1%/năm.

Đẩy mạnh phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch; đa dạng hóa các loại hình thương mại, tiêu thụ và cung ứng vật tư, hàng hóa. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tăng bình quân 20%/năm.

Hình thành và phát triển các mô hình du lịch canh nông, du lịch cộng đồng, điểm du lịch, đặc biệt khu du lịch sinh thái lòng hồ thủy điện, ven dòng sông Krông Nô, suối Đa Tông, suối nước nóng, Thác Tình Tang, kiến trúc độc đáo của nhà thờ đá Công giáo, kiến trúc nhà ở truyền thống tại các thôn tạo thành chuỗi điểm du lịch

Xây dựng các khu vui chơi giải trí, phát triển hệ thống cơ sở lưu trú và dịch vụ phục vụ du lịch; thu hút đầu tư xây dựng các khu, điểm du lịch sinh thái: Suối nước nóng,...

2. Phát triển nông, lâm nghiệp là trọng tâm, trụ đỡ

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 21-NQ/TU, ngày 27/10/2022 của Tỉnh ủy về phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững và hiện đại đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Từng bước chuyển đổi tư duy sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp theo hướng hiệu quả và phát triển bền vững, nông nghiệp hữu cơ; khuyến khích xây dựng, mở rộng các liên kết sản xuất, chuỗi giá trị của nông sản chủ lực, có tiềm năng (*như: cà phê, sầu riêng, cá nước lạnh, trồng dâu nuôi tằm, rau, hoa...*) nhằm gia tăng giá trị, nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường trong, ngoài nước.

Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi tập trung, trang trại nhằm nâng cao tỷ trọng trong cơ cấu ngành nông nghiệp. Quan tâm phát triển các hoạt động nuôi trồng thủy sản, nhất là cá nước lạnh theo hướng hàng hóa. Đến năm 2030, diện tích chăn nuôi thủy sản đạt trên 40 ha với sản lượng thủy sản đạt 1200 tấn/năm (*trong đó diện tích nuôi cá nước lạnh đạt 10ha, sản lượng đạt 1000 tấn/năm*).

Tập trung, siết chặt công tác quản lý bảo vệ rừng; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ để quản lý, giám sát chặt chẽ tài nguyên rừng nhằm giảm thiểu tối đa các vụ vi phạm pháp luật về Lâm nghiệp, góp phần nâng cao chất lượng rừng, bảo tồn đa dạng hệ sinh thái rừng, đảm bảo môi trường; khôi phục rừng trên đất bị lấn chiếm.

Tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo

bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu; phát huy vai trò chủ thể của người dân; huy động hợp lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn đồng bộ, phù hợp với từng khu vực nông thôn. Lồng ghép với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững để nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực, đẩy mạnh phát triển sản xuất, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân.

3. Phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch, trong đó phát triển du lịch sinh thái, du lịch canh nông và du lịch văn hóa là đột phá

Tiếp tục khuyến khích, tạo điều kiện và kêu gọi các nhà đầu tư, doanh nghiệp phát triển các cửa hàng dịch vụ. Tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong phát triển thương mại, du lịch, dịch vụ gắn với lợi ích kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường đảm bảo sự hài hòa về thu nhập và sinh kế cho người dân; xây dựng hệ thống quản lý các hoạt động thương mại, dịch vụ, du lịch đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TU, ngày 25/7/2022 của Tỉnh ủy “*về phát triển du lịch chất lượng cao đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*”; Xây dựng đề án du lịch cộng đồng tại xã Đam Rông 4 và ưu tiên phát triển các sản phẩm du lịch chất lượng cao, có khả năng cạnh tranh, như: du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, du lịch văn hoá các dân tộc tại chỗ, du lịch canh nông, du lịch mạo hiểm; xây dựng xã Đam Rông 4 trở thành điểm đến kết nối với các khu du lịch của tỉnh và các tỉnh lân cận. Chú trọng hợp tác, liên kết vùng để phát triển, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong lĩnh vực du lịch.

6. Tháo gỡ khó khăn, hoàn thành đồng bộ quy hoạch, đầu tư; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, công khai, minh bạch, bình đẳng

Tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, nâng cao chất lượng công tác lập quy hoạch; gắn kết chặt chẽ giữa công tác lập quy hoạch, phát triển đô thị với nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng, an ninh. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, trật tự xây dựng nhằm phục vụ tốt việc thu hút đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, hạ tầng kỹ thuật. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án quy hoạch xây dựng vùng xã Đam Rông 4 đến năm 2040; tập trung hoàn thành lập, phê duyệt các đồ án quy hoạch trọng điểm, nhất là các khu du lịch, dịch vụ.

Tiếp tục đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, tuyên truyền, quảng bá về tiềm năng thế mạnh của địa phương để kêu gọi thu hút đầu tư các dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trong đó ưu tiên đối với các dự án đầu tư phát triển các ngành kinh tế động lực, các ngành khai thác các lợi thế của địa phương. Thực hiện các biện pháp tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư chiến lược đầu tư các dự án lớn có tầm ảnh hưởng rộng. Tạo môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, minh bạch, bình đẳng, dễ tiếp cận, chi phí thấp và ổn định; tăng cường niềm tin của nhà đầu tư, doanh nghiệp đối với môi trường đầu tư kinh doanh; khuyến khích tinh thần khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.

7. Nâng cao hiệu quả sử dụng đất, thực hiện nghiêm công tác quản lý đất, tài nguyên, bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó biến đổi khí hậu

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước trong khai thác, sử dụng đất, nước, rừng, tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu. Tăng cường công tác quản lý và sử dụng đất theo đúng quy hoạch, kế hoạch được duyệt, đảm bảo cho yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trước mắt và lâu dài. Thực hiện quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản thông thường để đề xuất cấp phép cho tổ chức, cá nhân đủ điều kiện, đáp ứng nhu cầu vật liệu xây dựng tại địa phương và hạn chế phát sinh tình trạng khai thác khoáng sản trái phép, đặc biệt là cát, đá. Xử lý nghiêm, dứt điểm các cơ sở gây ô nhiễm môi trường; triển khai đồng bộ, quyết liệt việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn. Chủ động các kế hoạch, phương án ứng phó với biến đổi khí hậu.

8. Khuyến khích phát triển các thành phần kinh tế, đưa kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể trở thành động lực quan trọng trong nền kinh tế

Tổ chức cụ thể hóa và thực hiện đầy đủ, đồng bộ, nhất quán các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tại Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025, Ban Chấp hành Trung ương về phát triển kinh tế tư nhân.

Quán triệt toàn thể công chức, viên chức, người lao động đổi mới mạnh mẽ tư duy hành chính từ kiểm soát sang đồng hành, xem doanh nghiệp là đối tượng “phục vụ” thay vì đối tượng “quản lý”, đảm bảo nguyên tắc “nói đi đôi với làm” thống nhất trong toàn hệ thống chính trị; nghiêm cấm lạm dụng quyết định hành chính, cơ chế “xin - cho” trong xây dựng và tổ chức thực thi chính sách, pháp luật.

Khuyến khích phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân, để kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế. Tổ chức triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Phát triển kinh tế tập thể với nhiều hình thức đa dạng, nòng cốt là hợp tác xã; triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ, ưu đãi, khuyến khích đầu tư, đặc biệt là vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

9. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong quản lý, điều hành, sử dụng ngân sách

Thực hiện tốt các giải pháp để tăng thu ngân sách, phát triển và nuôi dưỡng nguồn thu, đảm bảo thu đúng, thu đủ; tiết kiệm giảm chi ngân sách nhà nước; quản lý, điều hành, sử dụng ngân sách địa phương theo dự toán, đảm bảo đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí.

Tiếp tục mở rộng, nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng, tạo điều kiện cho người dân được tiếp cận các nguồn vốn vay để đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh. Phấn đấu tăng trưởng tín dụng bình quân hàng năm từ 15 - 20%.

IV. PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO, BẢO ĐẢM AN SINH, PHÚC LỢI XÃ HỘI

Tăng cường tuyên truyền sâu rộng chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, xây dựng củng cố cán bộ làm công tác văn hóa phát động thực hiện

quy ước, hương ước thôn văn hóa, phát động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa mới ở khu dân cư, đẩy lùi các phong tục tập quán lạc hậu. Giữ gìn, phát huy văn hóa các dân tộc, thành lập đội công chiêng, dệt thổ cẩm, các nghề rèn, đan lát, v.v.. tạo được thương hiệu sản phẩm OCop của địa phương, quảng bá giới thiệu các sản phẩm đặc trưng của địa phương với du khách, vùng miền khác để liên kết đầu ra sản phẩm.

Phát triển Khu bảo tồn văn hóa tại trung tâm xã trở thành “*Khu bảo tồn và hoạt động văn hoá các dân tộc thiểu số Tây Nguyên xã Đam Rông 4*”.

Quan tâm chỉ đạo thực hiện có hiệu quả mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo tại địa phương, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, đồng bộ và toàn diện về chất lượng và hiệu quả giáo dục. Hoàn thiện mạng lưới trường, lớp đạt chuẩn quốc gia; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, các điều kiện đảm bảo dạy - học. Chú trọng phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ mới theo tinh thần Chỉ thị 17/CT-TTg về việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và tổ chức sinh hoạt hè cho trẻ em, học sinh.

Huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, tầm vóc, tuổi thọ, chất lượng cuộc sống của người dân; chú trọng thực hiện phát triển xã hội bền vững, bảo đảm an sinh xã hội. Nâng cao năng lực hoạt động bệnh khám chữa bệnh của Trạm y tế xã; đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của các y, bác sĩ.

Thực hiện tốt chính sách người có công với cách mạng; quan tâm công tác đền ơn đáp nghĩa; công tác bình đẳng giới, chăm sóc người cao tuổi; chính sách bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, người khuyết tật; chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và các chính sách an sinh xã hội khác. Giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống nhân dân; phát triển giáo dục nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu xây dựng thị trường lao động linh hoạt, gắn đào tạo với sử dụng.

Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách giảm nghèo, nâng cao điều kiện sống cho các hộ nghèo, hỗ trợ sinh kế, phương tiện sản xuất; từng bước đầu tư mới, nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, văn hóa, ... giải quyết tốt các vấn đề về dân đời về làng củ.

V. TĂNG CƯỜNG QUỐC PHÒNG, AN NINH, GIỮ VỮNG ỔN ĐỊNH CHÍNH TRỊ

Tăng cường chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương, gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và quần chúng nhân dân trong xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân vững chắc, giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết, Chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh, của Huyện về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, chủ động đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ

đoạn, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch; kịp thời ngăn chặn, phản bác công thông tin, luận điệu sai trái.

Nâng cao chất lượng huấn luyện, xây dựng lực lượng dự bị động viên, sẵn sàng chiến đấu và xử lý trong mọi tình huống làm tốt công tác hậu phương quân đội. Thường xuyên cất cử lực lượng tham gia các lớp tập huấn kiến thức quốc phòng an ninh theo quy định. Làm tốt công tác tuyển gọi công dân lên đường nhập ngũ hàng năm, đảm bảo đủ số lượng và chất lượng. Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ cấp xã đạt chất lượng, hiệu quả. Thường xuyên chăm lo và thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.

Tiếp tục phát động rộng rãi phong trào quần chúng nhân dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm, bài trừ tệ nạn xã hội; chủ động nắm tình hình, triển khai các biện pháp đảm bảo an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội, nhất là an ninh tôn giáo, dân tộc. Tập trung triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp nhằm giảm thiểu tai nạn giao thông.

V I. XÂY DỰNG ĐẢNG, CHÍNH QUYỀN, MẶT TRẬN TỔ QUỐC HOẠT ĐỘNG HIỆU NĂNG, HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ

1. Đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh

Tiếp tục triển khai, học tập, quán triệt và tổ chức thực hiện với nhiều hình thức, đa dạng, có chiều sâu, có hiệu quả công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII, Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII gắn với thực hiện các quy định về nêu gương trong đội ngũ cán bộ, đảng viên; Quy định số 144-QĐ/TW, ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị *“về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới”*.

Kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện *“tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”*; kết hợp chặt chẽ, hài hoà giữa *“xây”* và *“chống”*, xây là nhiệm vụ cơ bản, chiến lược, lâu dài, chống là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, thường xuyên.

Thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, đặc biệt là nguyên tắc tập trung dân chủ; nêu cao trách nhiệm của tổ chức và cá nhân, nhất là người đứng đầu theo phương châm *“địa phương quyết; địa phương làm; địa phương chịu trách nhiệm”*; giữ vững sự đoàn kết, thống nhất, kỷ luật, kỷ cương; bảo đảm nguyên tắc quyền lực đi đôi với trách nhiệm, mọi cán bộ, đảng viên phải hoạt động trong khuôn khổ pháp luật, nguyên tắc và kỷ luật của Đảng.

2. Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức và đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

Tuyên truyền, giáo dục trong toàn Đảng bộ về mục tiêu, quan điểm, nguyên tắc và đường lối đổi mới của Đảng; đổi mới công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, chất lượng học tập lý luận chính trị; sáng tạo, đổi mới việc vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới của Đảng vào thực tiễn của Đảng bộ.

Chú trọng xây dựng Đảng về đạo đức; tiếp tục triển khai sâu, rộng, hiệu quả Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị, các Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW “*về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”; đề cao trách nhiệm nêu gương, ý thức tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị các cấp; thực hiện nghiêm các quy định nêu gương của Đảng, Quy định về những điều đảng viên không được làm, cán bộ giữ cương vị càng cao càng phải tiên phong, gương mẫu.

Tăng cường công tác nắm bắt, xử lý thông tin, dư luận xã hội; triển khai sâu, rộng, hiệu quả công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; quản lý, định hướng hoạt động của các cơ quan báo chí, trang thông tin điện tử, mạng xã hội; làm tốt công tác tổng kết thực tiễn.

3. Đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị

Tiếp tục hoàn thiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 18, 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) gắn với việc tinh giản biên chế theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị và Đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức. Thực hiện tốt công tác đánh giá, xếp loại cán bộ theo Quy định số 89-QĐ/TW của Bộ Chính trị. Chủ động tạo nguồn cán bộ kế cận đảm bảo tính ổn định và tính kế thừa.

Tiếp tục chỉ đạo nâng cao chất lượng hoạt động của HĐND và đại biểu HĐND; đổi mới nội dung, hình thức các kỳ họp, việc tiếp xúc cử tri, giám sát và tiếp thu ý kiến của cử tri. Đổi mới, nâng cao năng lực quản lý, điều hành của Chính quyền; đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính; xây dựng chính quyền điện tử. Nâng cao chất lượng phục vụ, gắn với việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính nhằm nâng cao chất lượng phục vụ.

Tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động của Mặt trận và các tổ chức chính trị xã hội theo hướng gần dân, sát dân; nâng cao vai trò, chất lượng giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, Chính quyền; thực hiện nghiêm quy chế dân chủ ở cơ sở.

Tổ chức thực hiện hiệu quả quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; kiên quyết, kịp thời thay thế những cán bộ, công chức, viên chức yếu kém về năng lực, trì trệ, né tránh, gây nhiễu, lãng phí, tiêu cực, không đáp ứng được yêu cầu công việc.

4. Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của Cấp ủy Đảng và đội ngũ đảng viên trong toàn Đảng bộ

Bám sát các nguyên tắc, quy trình, quy định của Đảng và quy chế làm việc của cấp ủy để tổ chức thực hiện nhiệm vụ, phát huy dân chủ, tạo sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng. Tập trung củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của chi

bộ và chất lượng đảng viên, tạo chuyển biến rõ rệt về chất lượng hoạt động của chi bộ bằng các biện pháp thiết thực.

Đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cấp ủy viên, bí thư cấp ủy chi bộ đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Quan tâm công tác phát triển đảng viên mới, nhất là đảng viên là người dân tộc thiểu số tại chỗ, cán bộ thôn buôn, lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng an ninh cơ sở, đảng viên trẻ gắn với tạo nguồn cán bộ. Tăng cường công tác quản lý đảng viên, kịp thời rà soát, sàng lọc đưa ra khỏi Đảng những đảng viên không đủ tư cách.

5. Đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ; tăng cường bảo vệ chính trị nội bộ

Thực hiện nghiêm quan điểm Đảng lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ; kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ. Xây dựng cơ chế khuyến khích, bảo vệ cán bộ có tư duy đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Trong đó, chú trọng đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ công tác cán bộ, đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch, khách quan; thực hiện tốt các khâu trong công tác cán bộ, nhất là đánh giá cán bộ; khuyến khích cán bộ đổi mới, sáng tạo và bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; kiên quyết ngăn chặn tình trạng chạy chức, chạy quyền. Rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý thường xuyên; thực hiện nghiêm, đúng phương châm “động” và “mở” về công tác quy hoạch cán bộ.

Thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ; coi trọng nắm vấn đề chính trị hiện nay; làm tốt công tác rà soát, thẩm định, thẩm tra, xác minh và kết luận tiêu chuẩn chính trị đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định; kịp thời nắm bắt, phòng ngừa, đấu tranh với hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản tử cơ hội, bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ.

6. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng

Quán triệt và thực hiện nghiêm túc các chủ trương, nghị quyết,... của Trung ương, của tỉnh về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng.

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức tốt thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, tập trung giám sát tổ chức đảng, đảng viên trong thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết của Đảng, pháp luật Nhà nước, việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

Siết chặt kỷ luật, kỷ cương, tập trung kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng; các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh vi phạm; việc thực hiện các nguyên tắc của Đảng, quy chế làm việc; sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; thực hành tiết kiệm,

phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; kê khai tài sản, thu nhập,... kịp thời phát hiện, xử lý dứt điểm từ đầu, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn, kéo dài và lan rộng. Thực hiện tốt công tác giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng.

7. Không ngừng tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng

Thực hiện tốt công tác dân vận của Đảng, nhất là đổi mới công tác dân vận chính quyền, phát huy quyền làm chủ của dân; kịp thời nắm tình hình cơ sở, giải quyết những vấn đề bức xúc, nổi cộm trong nhân dân; xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc; thực hiện tốt công tác dân tộc, tôn giáo.

Thực hiện tốt luật dân chủ cơ sở, nâng cao vai trò của Nhân dân trong thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tiếp tục thực hiện phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*”. Lấy sự hài lòng, tín nhiệm của người dân làm một trong những tiêu chí để đánh giá chất lượng tổ chức bộ máy và chất lượng cán bộ, đảng viên.

Chú trọng đối thoại, tiếp xúc với Nhân dân, sâu sát cơ sở, lắng nghe tâm tư, kịp thời giải quyết nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của Nhân dân, góp phần củng cố, nâng cao niềm tin của Nhân dân đối với Đảng. Tích cực đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, thực hiện tốt phong trào thi đua “*Dân vận khéo*”, tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình về công tác dân vận.

8. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác nội chính; đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Thực hiện nghiêm chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh, Ban Chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tỉnh với quyết tâm cao hơn, hành động mạnh mẽ gắn phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, củng cố hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng Đảng bộ, Chính quyền trong sạch, vững mạnh, tạo niềm tin của Nhân dân với Đảng.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; phối hợp với các cấp trên trong thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, phát hiện sớm, xử lý nghiêm minh các vụ việc tham nhũng, lãng phí; kịp thời xử lý, điều chuyển, thay thế cán bộ lãnh đạo, quản lý khi có dư luận hoặc có biểu hiện tiêu cực, tham nhũng, uy tín thấp; xử lý nghiêm những cán bộ những nhiều, tiêu cực, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp.

9. Đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy đảng, cấp ủy chi bộ

Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới theo tinh thần Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Đổi mới hình thức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng. Mở rộng dân chủ đi đôi với tăng cường giữ vững kỷ luật, kỷ cương và nguyên tắc của Đảng. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với kiểm tra, giám sát quyền lực; gắn trách nhiệm về Đảng với trách nhiệm về chính quyền, bảo đảm thực hiện nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, nâng cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy,

địa phương, cơ quan, đơn vị. Đổi mới phong cách, lề lối làm việc của cấp ủy, chi bộ đảm bảo tính khoa học, tập thể, dân chủ, gần dân, sát dân.

VII. NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, CHUYỂN ĐỔI SỐ

Tập trung triển khai, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị khóa XIII về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; đẩy mạnh chuyển đổi số trên các lĩnh vực. Chủ động tiếp cận triển khai các chương trình, dự án khoa học, công nghệ đáp ứng yêu cầu cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Phong trào “Bình dân học vụ số” được triển khai toàn diện, sâu rộng đến tận thôn, tạo nên cuộc vận động toàn dân thi đua học tập, rèn luyện kỹ năng số, tích cực tham gia vào tiến trình chuyển đổi số. Cán bộ, đảng viên tiên phong, gương mẫu thực hiện Phong trào, góp phần lan tỏa tinh thần tự học, tự nâng cao tri thức, kỹ năng số, chuyển quá trình học tập, rèn luyện, nâng cao và ứng dụng tri thức số trở thành nhu cầu tự thân của mỗi người dân.

Phát huy cao độ vai trò của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, các cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, doanh nghiệp công nghệ. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và nền tảng học trực tuyến đặc biệt là nền tảng Bình dân học vụ số tại địa chỉ <https://binhdanhocvuso.gov.vn>, bảo đảm phương thức tiếp cận linh hoạt, phù hợp với mọi đối tượng, nhất là các nhóm yếu thế, người dân vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Tích hợp công nghệ số vào mọi mặt đời sống, giúp người dân kết nối, tương tác và phát triển kỹ năng số để sử dụng các nền tảng, dịch vụ số, hình thành thói quen và văn hóa trong môi trường số.

Thực hiện có hiệu năng, hiệu lực công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ; triển khai đồng bộ cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 trong tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ.

Thực hiện hiệu quả công tác chuyển đổi số, cải cách hành chính và đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ. Đẩy mạnh triển khai thực hiện ba trụ cột của chuyển đổi số (*Chính quyền số, Kinh tế số, Xã hội số*).

Tập trung số hóa toàn diện hoạt động quản lý nhà nước, kết nối với các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia, đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp. Triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại cơ sở để phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội. Phát triển công dân số, trang bị kiến thức, kỹ năng cần thiết để người dân tham gia hiệu quả vào nền kinh tế số và xã hội số, đảm bảo không ai bị bỏ lại phía sau. Chuyển đổi số phải gắn với bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng. Thực hiện hiệu quả Đề án ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia.

VIII. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM; ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN VÀ CÔNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM

1. Nhiệm vụ trọng tâm

(1) Xây dựng Đảng, hệ thống chính trị hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả gắn với chuyển đổi số.

(2) Tiếp tục chuyển đổi cây trồng, cải tạo vườn tạp, diện tích cây trồng kém hiệu quả; phát triển nông nghiệp theo hướng công nghệ cao phù hợp với địa bàn, hướng đến sản xuất nông nghiệp hàng hóa gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm.

(3) Thực hiện quản lý nhà nước trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị. Hoàn thành xây dựng, kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành; khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên số, dữ liệu số. Phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, công dân số, công nghiệp văn hóa số. Đảm bảo an toàn, an ninh không gian mạng, an ninh dữ liệu và bảo vệ dữ liệu.

(4) Phát triển dịch vụ, du lịch và thương mại

(5) Tăng cường quản lý bảo vệ rừng, gắn với kinh tế lâm nghiệp dưới tán rừng.

2. Đột phá phát triển

(1) Thu hút đầu tư, chuẩn bị các điều kiện đón đầu phát triển du lịch xanh gắn với phát huy bản sắc văn hoá các dân tộc bản địa gốc Tây nguyên và cảnh quan thiên nhiên trên địa bàn xã; kết nối phát triển du lịch của xã với trung tâm du lịch của tỉnh khi đường tỉnh lộ ĐT 722 hoàn thành đưa vào sử dụng.

(2) Đổi mới mạnh mẽ, toàn diện, đồng bộ, hiệu quả công tác cán bộ; chuẩn hoá, siết chặt kỷ luật, kỷ cương đi đôi với tạo môi trường, điều kiện để thúc đẩy đổi mới, sáng tạo phục vụ phát triển, bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách và quyết liệt trong hành động vì lợi ích chung; quyết tâm củng cố tổ chức bộ máy hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, khắc phục tình trạng chồng chéo, chồng chéo đáp ứng những yêu cầu, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 2025 - 2030.

(3) Khuyến khích người dân cải tạo chuyển đổi diện tích cây già cỗi, kém hiệu quả, giá trị kinh tế thấp sang các loại cây trồng phù hợp, giá trị kinh tế cao; đẩy mạnh áp dụng kỹ thuật theo hướng công nghệ cao, cấp mã vùng trồng ổn định sản xuất, thu nhập và đầu ra sản phẩm.

(4) Thu hút đầu tư, phát triển dịch vụ, thương mại; kết nối phát triển du lịch của xã với trung tâm du lịch của tỉnh.

3. Công trình trọng điểm

(1) Xây dựng làng văn hóa dân tộc thôn Mê Ka - xã Đa Tông gắn với phát triển du lịch cộng đồng, du lịch canh nông nhằm huy giá trị Khu bảo tồn văn hoá các dân tộc thiểu số Tây Nguyên huyện Đam Rông và cánh đồng lúa thôn Mê Ka.

(2) Đầu tư nâng cấp tuyến đường giao thông từ trung tâm xã vào khu vực các suối nước nóng để khai thác tiềm năng phát triển du lịch canh nông, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái

(3) Xây dựng nhà thi đấu đa năng xã.

(4) Đầu tư xây dựng khu ổn định dân cư K' Nơ 1, 2 gắn với xây dựng làng văn hóa, du lịch cộng đồng xã Đưng K nơ.

(5) Đầu tư xây dựng làng đô thị xanh ven hồ và du lịch sinh thái rừng trên địa bàn xã (Thu hút đầu tư)

*

* *

Đảng bộ và Nhân dân xã Đam Rông 4 phát huy tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, khát vọng xây dựng đất quê hương giàu đẹp, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, nắm chắc thời cơ, vượt qua khó khăn, thách thức, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, điều hành của chính quyền, tiếp tục đổi mới, sáng tạo đẩy mạnh phát triển kinh tế, xã hội, giữ vững ổn định chính trị, quốc phòng, an ninh; tiếp tục phát triển nhanh, bền vững thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Đam Rông 4 lần thứ I, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XII, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ ĐAM RÔNG 4